

Bản án số: **34/2021/HS-ST**

Ngày: 08/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lầy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hưng Quang – Giáo viên hưu trí

2. Ông Phạm Lê Thụy – Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai huyện T

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Điền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 167/2020/HSST, ngày 22 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quốc H**, (Tên gọi khác: H đô na), Giới tính: Nam; sinh năm: 1990, tại tỉnh Bình Thuận; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố 3, thị trấn P, huyện T, Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Tiền án, tiền sự: không; Cha: Nguyễn T, sinh năm: 1958 và Mẹ: Hồ Thị L, sinh năm: 1957 hiện ở: khu phố 3, thị trấn P, huyện T, Bình Thuận; Anh, chị, em ruột: có 02 người. Lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1987; Vợ: Nguyễn Thị Thanh Kiên (Đã ly hôn)

Quá trình hoạt động nhân thân: Ngày 27.7.2011 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xử phạt bị cáo 03 năm tù giam về tội “Cướp tài sản”, 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, buộc chấp hành hình phạt chung của hai tội là 3 năm 9 tháng tù tại bản án số 49/2011/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18.3.2014 (đã được xóa án tích)

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 15.11.2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Có mặt

- Người bị hại: Huỳnh Thanh S, sinh năm 1988; Địa chỉ: khu phố Minh Tân 3, thị trấn P, huyện T, Bình Thuận; Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 01.12.2017 Huỳnh Thanh S cầm theo 01 cây mã tấu tự tạo màu trắng dài 80cm, chiều rộng mặt lưỡi 04cm, mũi bằng đi đến nhà Nguyễn Văn H1 ở khu phố 4, thị trấn P để nói chuyện với Hiền về việc mâu thuẫn giữa H1 và Huỳnh Thanh H2 (em của S). S đến nhà H1 thì H1 can ngăn và chở S về nhà Lê Thị H3 (mẹ S) ở khu phố 3, thị trấn P, huyện T để gặp H2. Do không có H2 ở nhà nên H1 đi về, S được H3 đưa về nhà của S ở khu phố 3, thị trấn P, huyện T. Tiếp tục, S ngồi nhậu tại nhà đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, S không thấy vợ của S ở nhà nên S đi qua nhà H3 để tìm vợ. S đi đến cách nhà H3 khoảng 30m thì gặp Nguyễn Quốc H đang điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn H1 đang đi đến. S liền chặn xe của H1 và H lại và dùng tay đánh tạt ngang 02 cái vào mặt H nhưng không gây ra thương tích. H ngồi trên xe mô tô dùng tay phải đánh 01 cái trúng vào mặt S, S bỏ chạy vào nhà lấy 01 cây mã tấu tự tạo quay ra chém H. H1 nhìn thấy S cầm mã tấu tự tạo chạy đến nên đứng trước mặt S ngăn cản, S lách người qua lại để chém H. H liền nhặt lấy 01 cây tre dài khoảng 3m, tròn, đường kính 4cm, một đầu vát nhọn cầm bằng hai tay, tay trái đặt trên, tay phải đặt dưới, H đứng phía sau H1 và đâm thẳng cây tre vào đối diện S nhưng không gây ra thương tích gì. Sau đó, S lùi lại 01m và xông đến đầu cây tre, H đang cầm cây tre trên tay đâm thẳng hướng từ sau ra trước về phía S trúng vào mắt trái S làm S té ngã, H1 đi đến đỡ S dậy thì cùng lúc này H3 đi đến nên H vứt bỏ xỏ tre và lên xe mô tô chở H1 bỏ đi. S được đưa đi cấp cứu và điều trị vết thương.

Tại Bản kết luận định giám định pháp y về thương tích số 119/2018/TgT ngày 07.02.2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Huỳnh Thanh S:

- Sẹo vết thương đầu ngoài mi trên mắt trái, sẹo liền tốt, kích thước: 1,8 x 0,5 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%
- Gãy sụn và thành hốc mắt trái, vỡ nhãn cầu mắt trái đã được điều trị mức bỏ nhãn cầu mắt trái. Hiện tại chưa lắp mắt giả. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 51%
- Vết thương do vật tày có cạnh gây ra, chiều hướng tác động từ trước ra sau.
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Huỳnh Thanh S do thương tích gây nên hiện tại là 51%.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 07/CT-VKS-TP ngày 21/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội: Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 (có tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H mức án từ 05 năm đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 15/11/2020)

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cây tre dài khoảng 3m, đường kính 4cm, một đầu vát nhọn bị cáo Nguyễn Quốc H sử dụng để đâm Huỳnh Thanh S gây thương tích và cây mã tấu tự tạo màu trắng dài 80cm, chiều rộng mặt lưỡi 04cm, mũi bằng Huỳnh Thanh S sử dụng đánh nhau với bị cáo Nguyễn Quốc H, do bị cáo và S đã vứt bỏ không thu giữ được nên không xem xét, giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra người bị hại Huỳnh Thanh S yêu cầu bị cáo Nguyễn Quốc H bồi thường chi phí điều trị thương tích và các khoản khác với tổng số tiền 145.146.346 đ (trong đó: số tiền thuốc có hóa đơn chứng từ là 25.646.346đ, tiền không có hóa đơn chứng từ là 116.500.000đ và tiền gắn mắt giả 3.000.000đ), tại phiên tòa bị hại thay 01 phần yêu cầu, chỉ yêu cầu bị cáo H bồi thường 142.000.000đ, bị cáo H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, xét thấy sự thỏa thuận của họ là tự nguyện nên ghi nhận sự thỏa thuận này của họ, buộc bị cáo H phải bồi thường cho bị hại Huỳnh Thanh S 142.000.000đ.

Bị cáo H không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát

Bị cáo H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quốc H khai nhận toàn hành vi của mình theo như nội dung bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo, cụ thể: Vì lý do mâu thuẫn nhỏ nhặt nên bị cáo H và Huỳnh Thanh S có lời qua tiếng lại, gây cãi dẫn đến xô sát qua lại, cụ thể khi gặp bị cáo và Nguyễn Văn H1, S vô cớ dùng tay đánh tạt ngang hai cái vào mặt bị cáo nhưng không gây ra thương tích. Bị cáo ngồi trên xe mô tô dùng tay phải đánh một cái trúng vào mặt S, S bỏ chạy vào

nhà lấy 01 cây mã tấu tự tạo quay ra. H1 nhìn thấy S cầm mã tấu tự tạo chạy đến nên đứng trước mặt S ngăn cản, S lách người qua lại để chém bị cáo. Bị cáo liền nhặt lấy 01 cây tre dài khoảng 3m, tròn, đường kính 4cm, một đầu vát nhọn cầm bằng hai tay, tay trái đặt trên, tay phải đặt dưới, bị cáo đứng phía sau H1 và đâm thẳng cây tre vào đối diện S nhưng không gây ra thương tích gì. Sau đó, S lùi lại 01m và xông đến đầu cây tre, bị cáo đang cầm cây tre trên tay đâm thẳng hướng từ sau ra trước về phía S trúng vào mắt trái gây thương tích cho S. Tuy nhiên, tại phiên tòa S khai không thừa nhận đánh bị cáo H nhưng căn cứ vào lời khai của S trong quá trình điều tra, S khai lúc xảy ra sự việc do say nên không nhớ rõ diễn biến sự việc xảy ra như thế nào và lời khai của H1 thể hiện trong lúc cãi vã thì S có dùng tay không đánh bị cáo H hai cái vào vùng mặt và bị cáo H đánh lại S một cái cả hai không có thương tích, xét thấy lời khai của H1 phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa, còn S cho rằng mình không đánh bị cáo Huy là không có căn cứ.

Từ những phân tích nhận định nêu trên, có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án: “Cố ý gây thương tích” xảy ra vào khoảng hơn 23 giờ 30 phút ngày 01.12.2017 tại khu phố 3, thị trấn P, huyện T. Do Huỳnh Thanh S vô cớ dùng tay đánh vào mặt của bị cáo Nguyễn Quốc H hai cái và cầm mã tấu tự tạo đe dọa chém bị cáo H nên bị cáo H trong cơn tức giận nên đã nhặt 01 cây tre gần đó có kích cỡ dài khoảng 3m, đường kính 4cm, một đầu vát nhọn đâm nhấc thứ nhất nhưng không trúng S, bị cáo đâm cái thứ hai trúng vào mắt trái của Huỳnh Thanh S gây thương tích 51%. Bị cáo dùng cây tre đâm bị hại gây thương tích đây là hung khí nguy hiểm nên đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 (có tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)).

Vì vậy, Cáo trạng số 07/CT-VKS-TP ngày 21/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm vào tội: Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng với bản tính hung hăng, xem thường pháp luật, nhân thân bị cáo không tốt, sau khi gây án bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng trong việc điều tra, sau đó bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã, hành động của bị cáo đã xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để nhằm răn đe giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, nguyên nhân xảy ra sự việc có một phần lỗi

của người bị hại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo 01 phần hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên ghi nhận.

[6] Về tang, vật chứng vụ án: Không thu giữ nên không xem xét

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra người bị hại Huỳnh Thanh S yêu cầu bị cáo Nguyễn Quốc H bồi thường chi phí điều trị thương tích và các khoản chi phí khác với tổng số tiền 145.146.346 đ (trong đó: số tiền thuốc có hóa đơn chứng từ là 25.646.346đ, tiền không có hóa đơn chứng từ là 116.500.000đ và tiền gắn mắt giả 3.000.000đ), tại phiên tòa bị hại thay 01 phần yêu cầu chỉ yêu cầu bị cáo H bồi thường 142.000.000đ, bị cáo H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, xét thấy sự thỏa thuận của họ là tự nguyện nên ghi nhận sự thỏa thuận này của họ, buộc bị cáo H phải bồi thường cho bị hại Huỳnh Thanh S 142.000.000đ.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Quốc H** phạm tội: “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Quốc H 05 (năm)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 15/11/2020).

[2] Về phân trách nhiệm dân sự: Áp dụng Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Điều 357, Điều 468, Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Quốc H phải bồi thường cho Huỳnh Thanh S số tiền **142.000.000đ** (một trăm bốn mươi hai triệu đồng) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc H phải nộp **200.000đ** (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và **7.100.000đ** (bảy triệu một trăm năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, người bị hại, báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện T;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Văn Lầy